



Ảnh Hòa Tấn

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức

PGS.TS. TRẦN HOÀNG NGÂN & Thạc sĩ VÕ THỊ TUYẾT ANH

Khoảng 2-3 năm sau khi VN gia nhập WTO các ngân hàng nước ngoài sẽ có nhiều hoạt động phong phú đa dạng tại VN và được đối xử ngang bằng theo đúng nguyên tắc tối huệ quốc của WTO. Khi đó, NHTMNN và NHTMCP sẽ gặp phải những đối thủ nặng ký (thương hiệu, vốn, công nghệ, nhân lực, kinh nghiệm, sản phẩm...) ngay trên thị trường VN.

Cho đến nay, ngành ngân hàng nước ta đã trải qua 55 năm (6.5.1951-6.5.2006) xây dựng và phát triển, với nhiều chặng đường gay go và phức tạp nhưng vẫn ổn định và phát triển tốt. Đặc biệt là chặng đường từ năm 1986 cho đến nay, chặng đường đổi mới căn bản và toàn diện của hệ thống ngân hàng VN. Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện theo tinh thần của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), Chủ tịch HĐBT (nay là Thủ tướng chính phủ) ký quyết định số

218/CT ngày 3.7.1987 cho làm thử việc chuyển hoạt động ngân hàng sang hạch toán kinh tế và kinh doanh XHCN (làm thử đầu tiên tại TP.HCM từ tháng 7.1987, Hà Nội, Gia Lai...), sau đó tổng kết và Chủ tịch HĐBT đã ban hành Nghị định 53/HĐBT ngày 26.3.1988 đổi mới mô hình tổ chức bộ máy ngân hàng VN, với sự ra đời của hệ thống ngân hàng chuyên doanh. Đến năm 1990, cơ chế đổi mới ngân hàng được hoàn thiện thông qua việc công bố hai Pháp lệnh ngân hàng vào ngày 24.5.1990 (Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước VN và

Pháp lệnh ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính) đã chính thức chuyển cơ chế hoạt động của hệ thống NHVN từ "một cấp" sang "hai cấp". Theo đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngoại hối và ngân hàng, là ngân hàng duy nhất được phát hành, là ngân hàng của các ngân hàng, là ngân hàng của Nhà nước..., còn hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng do các tổ chức tín dụng thực hiện. Các tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại quốc doanh, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, hợp tác xã tín dụng, công ty tài chính. Tháng 12.1997 trước yêu cầu cao của thực tiễn hai Pháp lệnh ngân hàng đã được Quốc hội nâng lên thành hai luật về ngân hàng (có hiệu lực từ ngày 1.10.1998) và sau đó Luật NHNN và Luật các TCTD được sửa đổi và bổ sung vào năm 2003, 2004.

Như vậy, hệ thống ngân hàng thương mại VN đã chính thức đánh dấu sự ra đời và phát triển khoảng trên 15 năm (từ 1990 đến nay). Trải qua chặng đường trên, hệ thống NHTM VN đã không ngừng phát triển về quy mô (vốn điều lệ không ngừng gia tăng, mạng lưới chi nhánh...), chất lượng hoạt động và hiệu quả trong kinh doanh.

Mạng lưới ngân hàng thương mại VN đến cuối năm 2005 đã có những bước phát triển mạnh phủ khắp quận huyện và hình thành cả trong các trường học. Hệ thống NHTM ở nước ta bao gồm: 5 NHTM nhà nước (Ngân hàng ngoại thương VN, Ngân hàng đầu tư và phát triển VN, Ngân hàng công thương VN, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long), 36 NHTM cổ phần đô thị và nông thôn, 29 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 04 ngân hàng liên doanh. Trong đó Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN có mạng lưới rộng nhất với hơn 100 chi nhánh cấp 1 và 2000 chi nhánh cấp 2-4 phủ khắp huyện và cả hệ thống ngân hàng lưu động.

Vốn điều lệ của các NHTM VN không ngừng gia tăng, NHTMNN sau nhiều lần bổ sung vốn đã nâng tổng vốn chủ sở hữu của 05 NHTMNN lên trên 20.000 tỷ đồng tăng gấp 3 lần so với thời điểm cuối năm 2000. Vốn điều lệ của NHTMCP được gia tăng đáng kể từ lợi nhuận giữ lại, sáp nhập, các quỹ bổ sung vốn điều lệ, phát hành thêm cổ phiếu... từ đó giúp tổng vốn điều lệ NHTMCP đến cuối năm 2005 tăng gấp 5 lần so với năm 2000, nhiều NHTMCP có vốn điều lệ trên 500 tỷ đồng-1000 tỷ đồng.

Hệ thống NHTM VN đã có những đóng góp quan trọng cho sự ổn định và tăng trưởng kinh tế ở nước ta trong nhiều năm qua. Với nhiều hình thức huy động vốn tương đối đa dạng, NHTM VN đã huy động vốn hàng trăm tỷ đồng (năm 2005 tăng gấp 30 lần so với năm 1990-trên 600.000 tỷ đồng, tại TP.HCM các NHTM huy động đến cuối năm 2005 là 184.600 tỷ đồng gấp 2,8 lần so với năm 2001) từ các nguồn vốn trong xã hội, tăng dư nợ cho vay với mọi thành phần kinh

tế (dư nợ năm 2005 tăng 40 lần so với năm 1990, tại TP.HCM dư nợ cho vay cuối năm 2005 của các NHTM 170.200 tỷ đồng gấp 3 lần so với năm 2001), tăng đầu tư vào những chương trình trọng điểm quốc gia, qua đó góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng liên tục với tốc độ cao (GDP tăng bình quân 7.5% trong 5 năm 2001-2005), góp phần tạo công ăn việc làm cho xã hội (trong 5 năm 2001-2005 cả nước tạo việc làm cho 7,5 triệu lao động), góp phần xóa đói giảm nghèo (tỷ lệ hộ nghèo còn 7%) và làm giàu hợp pháp. Nhiều dịch vụ tiện ích (chi lương, thu chi hộ, thanh toán chuyển khoản, chuyển tiền tự động, dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ thẻ...) và nhiều sản phẩm mới xuất hiện đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của dân cư và sản xuất kinh doanh của mọi thành phần kinh tế...

Hiệu quả kinh doanh của các NHTM VN nhìn chung có những chuyển biến tích cực, lợi nhuận tăng trưởng khá cao, có những NHTM tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn tự có (ROE) đạt trên 20%, riêng tại TP.HCM kết thúc năm 2005 các NHTM đã có những kết quả kinh doanh (thu nhập-chi phí) tăng khá cao so với năm 2004 (NHTMNN tăng 73,9%, NHTMCP tăng 41,3%), dư nợ tồn đọng giảm dần.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực hệ thống NHTM VN vẫn còn quá nhiều điểm yếu kém và tồn tại. Trong bài phát biểu tại buổi lễ kỷ niệm 55 năm ngày thành lập ngành ngân hàng VN (1951-2006) nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải đã phát biểu "Hệ thống chính sách, pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới triệt để, toàn diện ngành ngân hàng và hội nhập kinh tế quốc tế... sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của hệ thống ngân hàng VN còn yếu...". Vì vậy, để NHTM VN có thể đứng vững trong xu thế hội nhập, thực hiện các cam kết trong thỏa thuận khung về dịch vụ trong khối ASEAN, các cam kết trong Hiệp định thương mại song phương VN-Hoa Kỳ (BTA), và những nghĩa vụ khi VN gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO (có khả năng vào cuối năm 2006). Hoạt động tài chính - ngân hàng là một trong những lĩnh vực được cam kết mở cửa mạnh mẽ nhất trong thời gian tới. Vì vậy vào khoảng 2-3 năm sau khi VN gia nhập WTO các ngân hàng nước ngoài sẽ có nhiều hoạt động phong phú đa dạng tại VN và được đối xử ngang bằng theo đúng nguyên tắc tối huệ quốc của WTO. Khi đó, NHTMNN và NHTMCP sẽ gặp phải những đối thủ nặng ký (thương hiệu, vốn, công nghệ, nhân lực, kinh nghiệm, sản phẩm...) ngay trên thị trường VN. Vậy ngay từ bây giờ (mặc dù đã hơi muộn) các NHTM VN phải làm gì? Chính phủ cần có những chiến lược và giải pháp cụ thể nào? Để có những ý kiến riêng của mình, chúng tôi đã thực hiện việc khảo sát ý kiến khách quan của hơn 100 cán bộ công chức ngành tài chính ngân hàng theo mô hình SWOT, chúng tôi đã ghi nhận được những đánh giá về điểm mạnh (Strengths) điểm yếu (Weaknesses), cơ hội (Opportunities), thách thức (Threats) của hệ thống NHTM VN như sau:

ĐIỂM MẠNH (Strengths)

Nội dung	Tỷ lệ (%)
1 Có hệ thống mạng lưới chi nhánh rộng khắp.	100
2 Am hiểu về thị trường trong nước.	100
3 Đội ngũ khách hàng của NHTM VN khá đông đảo.	100
4 Chiếm thị phần lớn về hoạt động tín dụng, huy động vốn và dịch vụ.	100
5 Đội ngũ nhân viên tận tụy, ham học hỏi và có khả năng tiếp cận nhanh các kiến thức, kỹ thuật hiện đại.	75
6 Có được sự quan tâm và hỗ trợ đặc biệt từ phía NH Trung ương.	80
7 Môi trường pháp lý thuận lợi.	60
8 Hầu hết đều đang thực hiện hiện đại hóa ngân hàng.	60

ĐIỂM YẾU (Weaknesses)

Nội dung	Tỷ lệ (%)
1 Năng lực quản lý, điều hành còn nhiều hạn chế so với yêu cầu của NHTM hiện đại, bộ máy quản lý cồng kềnh, không hiệu quả.	90
2 Chính sách xây dựng thương hiệu còn kém.	90
3 Chất lượng nguồn nhân lực kém, chính sách tiền lương chưa thỏa đáng, dễ dẫn đến chảy máu chất xám.	90
4 Các tỷ lệ về chi phí nghiệp vụ và khả năng sinh lời của phần lớn các NHTM VN đều thua kém các ngân hàng trong khu vực.	70
5 Sản phẩm dịch vụ chưa đa dạng và chưa đáp ứng nhu cầu toàn diện của khách hàng.	80
6 Thiếu sự liên kết giữa các NHTM với nhau.	50
7 Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là tín dụng, nợ quá hạn cao, nhiều rủi ro.	80
8 Hệ thống pháp luật trong nước, thể chế thị trường chưa đầy đủ, chưa đồng bộ nhất quán.	80
9 Quy mô vốn hoạt động còn nhỏ nên chưa thực hiện được mục tiêu kinh doanh một cách hoàn chỉnh.	90
10 Việc thực hiện chương trình hiện đại hóa của các NHTM VN chưa đồng đều nên sự phối kết hợp trong việc phát triển các sản phẩm dịch vụ chưa thuận lợi, chưa tạo được nhiều tiện ích cho khách hàng như kết nối sử dụng thẻ giữa các ngân hàng.	80

CƠ HỘI (Opportunities) chuẩn bị gia nhập WTO, chính sách kinh tế mở, hội nhập kinh tế

Nội dung	Tỷ lệ (%)
1 Có điều kiện tranh thủ vốn, công nghệ và đào tạo đội ngũ cán bộ, phát huy lợi thế so sánh của mình để theo kịp yêu cầu cạnh tranh quốc tế và mở rộng thị trường ra nước ngoài. Từ đó, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.	80
2 Hội nhập kinh tế quốc tế tạo động lực thúc đẩy công cuộc đổi mới và cải cách hệ thống ngân hàng VN, nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, tăng cường khả năng tổng hợp, hệ thống tư duy xây dựng các văn bản pháp luật trong hệ thống ngân hàng, đáp ứng yêu cầu hội nhập và thực hiện cam kết với hội nhập quốc tế.	95
3 Hội nhập kinh tế quốc tế giúp các NHTM VN học hỏi được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động ngân hàng của các ngân hàng nước ngoài. Các ngân hàng trong nước sẽ phải nâng cao trình độ quản lý, cải thiện chất lượng dịch vụ để tăng cường độ tin cậy đối với khách hàng.	90

4 Hội nhập quốc tế sẽ tạo động lực thúc đẩy cải cách ngành ngân hàng VN, thị trường tài chính sẽ phát triển nhanh hơn tạo điều kiện cho các ngân hàng phát triển các loại hình dịch vụ mới...	100
5 Hội nhập quốc tế sẽ tạo điều kiện cho các ngân hàng VN từng bước mở rộng hoạt động quốc tế, nâng cao vị thế của các NHTM VN trong các giao dịch tài chính quốc tế.	60
6 Mở ra cơ hội trao đổi, hợp tác quốc tế giữa các NHTM trong hoạt động kinh doanh tiền tệ, để ra giải pháp tăng cường giám sát và phòng ngừa rủi ro, từ đó nâng cao uy tín và vị thế của hệ thống NHTM VN trong các giao dịch quốc tế. Từ đó, có điều kiện tiếp cận với các nhà đầu tư nước ngoài để hợp tác kinh doanh, tăng nguồn vốn cũng như doanh thu hoạt động.	70
7 Chính hội nhập quốc tế cho phép các ngân hàng nước ngoài tham gia tất cả các dịch vụ ngân hàng tại VN buộc các NHTM VN phải chuyên môn hoá sâu hơn về nghiệp vụ ngân hàng, quản trị ngân hàng, quản trị tài sản nợ, quản trị tài sản có, quản trị rủi ro, cải thiện chất lượng tín dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, dịch vụ ngân hàng và phát triển các dịch vụ ngân hàng mới mà các ngân hàng nước ngoài dự kiến sẽ áp dụng ở VN.	80

THÁCH THỨC (Threats)

Nội dung	Tỷ lệ (%)
1 Do khả năng cạnh tranh thấp, việc mở cửa thị trường tài chính sẽ làm tăng số lượng các ngân hàng có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ, trình độ quản lý làm cho áp lực cạnh tranh tăng dần.	95
2 Áp lực cải tiến công nghệ và kỹ thuật cho phù hợp để có thể cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài.	80
3 Hệ thống pháp luật trong nước, thể chế thị trường chưa đầy đủ, chưa đồng bộ và nhất quán, còn nhiều bất cập so với yêu cầu hội nhập quốc tế về ngân hàng.	100
4 Khả năng sinh lời của hầu hết các NHTM VN còn thấp hơn các ngân hàng trong khu vực, do đó hạn chế khả năng thiết lập các quỹ dự phòng rủi ro và quỹ tăng vốn tự có.	65
5 Trong quá trình hội nhập, hệ thống ngân hàng VN cũng chịu tác động mạnh của thị trường tài chính thế giới, nhất là về tỷ giá, lãi suất, dự trữ ngoại tệ, trong khi phải thực hiện đồng thời nhiều nghĩa vụ và cam kết quốc tế.	65
6 Các ngân hàng thương mại VN đầu tư quá nhiều vào doanh nghiệp nhà nước, trong khi phần lớn các doanh nghiệp này đều có thứ bậc xếp hạng tài chính thấp, và thuộc các ngành có khả năng cạnh tranh yếu. Đây là nguy cơ tiềm tàng rất lớn đối với các NHTM.	75
7 Hội nhập kinh tế, quốc tế làm tăng các giao dịch vốn và rủi ro của hệ thống ngân hàng, trong khi cơ chế quản lý và hệ thống thông tin giám sát ngân hàng còn rất sơ khai, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.	85
8 Cấu trúc hệ thống Ngân hàng tuy phát triển mạnh mẽ về chiều rộng (cả ở khu vực quản lý lẫn khu vực kinh doanh) nhưng còn quá cồng kềnh, dàn trải, chưa dựa trên một mô hình tổ chức khoa học làm cho hiệu quả và chất lượng hoạt động còn ở mức kém xa so với khu vực.	80
9 Việc đào tạo và sử dụng cán bộ, nhân viên còn bất cập so với nhu cầu của nghiệp vụ mới, đặc biệt còn coi nhẹ hoạt động nghiên cứu chiến lược và khoa học ứng dụng làm cho khoảng cách tụt hậu về công nghệ ngân hàng của VN còn khá xa so với khu vực. Nền văn minh tiền tệ của nước ta do đó chưa thoát ra khỏi một nền kinh tế tiền mặt.	85
10 Hội nhập kinh tế quốc tế mở ra cơ hội tiếp cận và huy động nhiều nguồn vốn mới từ nước ngoài nhưng đồng thời cũng mang đến một thách thức không nhỏ cho các NHTM VN là làm như thế nào để huy động vốn hiệu quả. Vì khi đó, NHTM VN thua kém các Ngân hàng nước ngoài về nhiều mặt như công nghệ lạc hậu, chất lượng dịch vụ chưa cao... sẽ ngày càng khó thu hút khách hàng hơn trước.	95

11 Thách thức lớn nhất của hội nhập không đến từ bên ngoài mà đến từ chính những nhân tố bên trong của hệ thống ngân hàng VN. Vấn đề cần quan tâm hàng đầu là nguồn nhân lực và các cơ chế khuyến khích làm việc tại ngân hàng hiện nay. Chảy máu chất xám là vấn đề khó tránh khỏi khi mở cửa hội nhập. Các NHTM VN cần có các chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ hợp lý để lôi kéo và giữ chân các nhân viên giỏi.	100
---	-----

Giải pháp

Để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các NHTM VN, trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại hệ thống NHTM VN, cải cách ngân hàng theo hướng nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực tài chính, mở rộng quy mô và năng lực cạnh tranh cho NHTM VN. Hình thành các tập đoàn tài chính-ngân hàng đủ lớn, mạnh dạn sắp xếp lại NHTMCP theo hướng thanh lý, giải thể những ngân hàng yếu kém, sáp nhập những ngân hàng nhỏ không đủ vốn pháp định vào những ngân hàng lớn (vốn pháp định NHTM đô thị cần điều chỉnh trên 200 tỷ đồng). Đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa NHTMNN, như chúng ta đã cổ phần hóa các DNNN (REE, SACOM, VINAMILK...) và hiện nay những doanh nghiệp CPH đang phát triển tốt), thực hiện thí điểm CPH Ngân hàng ngoại thương, sau đó nhân rộng các ngân hàng khác. Trước khi CPH cần lành mạnh hóa tình hình tài chính, giải quyết triệt để các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng, có thể sử dụng nguồn vốn NSNN cấp bù các khoản này, sau đó thu hồi từ việc bán cổ phiếu của NHTMNN khi tiến hành CPH (giá cổ phiếu của ngân hàng hiện nay cao gấp 5-10 lần so với mệnh giá).

- Thị trường chứng khoán đang phát triển rất thuận lợi cho các NHTMCP phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn tự có và nâng cao năng lực tài chính của mình. Việc cho phép các nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của các ngân hàng thương mại trong nước (tối đa 30%) cũng góp phần tăng nhanh vốn điều lệ của các NHTMCP VN. "Cái bánh ngon" (lợi nhuận hoạt động ngân hàng) đã được chia cho nhiều người, trong đó có người nước ngoài không có gì lo ngại, vấn đề là làm sao cho cái bánh đó ngon hơn, chất lượng hơn và to hơn. Sau NHTMCP Sài Gòn Thương Tín cần tạo điều kiện cho các NHTMCP khác niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán VN và tiến tới là niêm yết trong khu vực ASEAN. Vốn điều lệ tăng sẽ góp phần hiện đại hóa công nghệ, mở rộng mạng lưới, nâng cao năng lực tài chính... và thực hiện nhiều chiến lược khác.

- Cần có một chiến lược kinh doanh trung hạn và dài hạn, đặc biệt là chiến lược nhân sự. Chiến lược nhân sự với các trường đại học trọng điểm và hình thành các trung tâm đào tạo tại các ngân hàng thương mại. Nhân viên ngân hàng là những người làm việc trên lĩnh vực dịch vụ cao cấp nên phải đảm bảo tính chuyên nghiệp và lương cao. Vì vậy, cần có cơ chế tiền lương phù hợp với trình độ và năng lực của cán bộ, tránh chi trả lương theo cơ chế DNNN, hạn chế việc bình bầu thi đua khen thưởng. Nếu tiếp tục như vậy sẽ mất hết cán bộ giỏi hoặc cán bộ dễ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực..

- Các ngân hàng thương mại cần củng cố và hoàn thiện mạng lưới chi nhánh (thế mạnh của NHTM VN), đi liền với chính sách chăm sóc khách hàng và tăng cường công tác tiếp thị. NHTM VN, cần tiếp tục đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng: trong huy động vốn, tín dụng sản xuất kinh doanh, tín dụng tiêu dùng, tài trợ xuất nhập khẩu, dịch vụ thanh toán, thẻ, thu hộ chi hộ, giữ hộ, ủy thác, ngân hàng điện tử... Cần chú ý phát triển các sản phẩm gắn với thị trường chứng khoán và hoạt động bảo hiểm.

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng và phải xem đây là mục tiêu chiến lược để cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài, nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu hút khách hàng trong nước. Đặc biệt là cơ chế thanh toán, phải nhanh chóng, an toàn, tiện lợi và có tính hệ thống, đồng bộ. Mạng lưới phủ khắp nơi, nhưng giữa các chi nhánh không liên lạc với nhau được thì vô nghĩa. Đầu tư vào công nghệ hiện đại có thể làm tăng chi phí ban đầu, nhưng sẽ giảm chi phí nghiệp vụ trong dài hạn, thu hút nhiều khách hàng, quản trị được rủi ro do thông tin nhanh chóng, công tác điều hành hiệu quả, đặc biệt là ngân hàng sẽ huy động nhiều tiền gửi thanh toán (lãi suất thấp) do thanh toán dễ dàng, tiện lợi và mở rộng kênh phân phối.

- Tăng cường công tác thanh tra giám sát nhằm đảm bảo tính an toàn cho cả hệ thống ngân hàng và tạo niềm tin cho công chúng, nâng cao thương hiệu "hàng VN chất lượng cao và giá dịch vụ phải chăng", tăng cường công tác kiểm toán-kiểm soát nội bộ nhằm giám sát và ngăn ngừa sai sót trong từng ngân hàng. Các quy định về thanh tra giám sát cần nghiên cứu và ban hành phù hợp với chuẩn mực quốc tế và các quy định trong Basel I (1988) và Basel II (dự kiến áp dụng cuối năm 2006).

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực tiền tệ và dịch vụ ngân hàng theo hướng hội nhập. Hai luật ngân hàng cần khẩn trương hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi hai Luật ngân hàng VN phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Trước mắt, NHNN cần phối hợp với các Bộ có liên quan như Bộ tư pháp, Bộ tài nguyên và môi trường, Bộ tài chính, Công an...ban hành những Thông tư liên bộ có liên quan đến vấn đề xử lý tài sản thế chấp, đặc biệt là các tài sản của DNNN để NHTM thu hồi nợ nhanh chóng và góp phần lành mạnh hóa năng lực tài chính của các NHTM trước thêm hội nhập, cũng như trước khi tiến hành cổ phần hóa NHTM NN.

Nếu các giải pháp trên đây được thực hiện đồng bộ, chắc chắn sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại VN trong tiến trình hội nhập quốc tế ■

Tài liệu tham khảo:

- Báo cáo tổng kết của NHNN VN và NHNN chi nhánh TP.HCM 2000, 2001, 2003, 2004, 2005.
- Phát biểu của nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải và Thống đốc Lê Đức Thuý tại buổi lễ kỷ niệm 55 ngày thành lập ngành ngân hàng VN.
- Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ tháng 1-5 năm 2006.
- Website Ngân hàng Nhà nước VN - www.sbv.gov.vn
- Bảng tổng hợp các câu hỏi phỏng vấn các cán bộ công chức, các chuyên gia tài chính-ngân hàng.